

Số: **212** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với
các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 101/HĐND-VHXXH ngày 05/6/2023 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố;

Căn cứ Báo cáo số 112/BC-STP ngày 30/5/2023 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo

dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, THẨM QUYỀN BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Sự cần thiết ban hành quy định

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây gọi là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP), để có cơ sở triển khai thu học phí năm học 2023-2024 cần thiết phải xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024.

2. Thẩm quyền ban hành văn bản

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; khoản 3 Điều 4 và điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Thẩm quyền quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024 do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2022-2023

Để có cơ sở pháp lý cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, giáo dục thường xuyên (trừ các cơ sở giáo dục chất lượng cao) chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện thu học phí theo quy định, ngày 12/9/2022 Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐND; theo đó, mức học phí năm học 2022-2023 bằng mức sàn (mức thấp nhất) của khung học phí theo quy định của Chính phủ tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Để giảm tác động do việc điều chỉnh mức thu học phí theo quy định của Chính phủ, chia sẻ khó khăn, hỗ trợ giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh học sinh và để đảm bảo an sinh xã hội, thành phố Hà Nội đã có chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh. Theo đó, mức học phí thực nộp của học sinh được giữ nguyên theo mức thu của năm học 2021-2022 (ngân sách Thành phố hỗ trợ 50% học phí học sinh phải đóng của năm học 2021-2022 và phần chênh lệch kinh phí tăng thêm để đạt bằng mức sàn của khung học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Ngoài ra, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022. Theo đó, Thành phố tiếp tục hỗ trợ phần học phí phải nộp còn lại cho các đối tượng là học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục

công lập trên địa bàn các xã miền núi và học sinh đã được giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; sau khi được hỗ trợ, các đối tượng học sinh này không phải đóng học phí.

Ngày 20/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP, trong đó quyết nghị: “*Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022 - 2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định*”. Thành phố Hà Nội đã thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP của Chính phủ.

Với các chính sách trên, năm học 2022-2023, tổng số học phí thực tế học sinh phải nộp khoảng 623 tỷ đồng; tổng kinh phí ngân sách cấp bù phần chênh lệch học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND khoảng 1.312,2 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ cho học sinh các trường công lập theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND khoảng 4,23 tỷ đồng.

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) trên thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) trên thành phố Hà Nội.

3. Quy định về mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) trên địa bàn thành phố Hà Nội

a) Quy định của Trung ương

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định khung học phí năm học 2022-2023 như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Vùng	Năm học 2022-2023			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 650	Từ 300 đến 650
Nông thôn	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 270	Từ 200 đến 330
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 170	Từ 100 đến 220

- Tại điểm a và điểm b, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định khung học phí và mức thu học phí năm học 2023-2024 trở đi như sau:

“a) Từ năm học 2023-2024 trở đi, khung học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm;

b) Căn cứ khung học phí quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần quy định.”

- Tại khoản 3, Điều 31 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: *“Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của cả nước và các chỉ số lạm phát, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm, hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung và mức tăng học phí hằng năm không quá 7,5%/năm từ năm học 2023-2024”.*

b) Đề xuất của UBND Thành phố

- Căn cứ đề xuất:

+ Đảm bảo quy định của Trung ương: Quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 và khoản 3 Điều 31 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP nêu trên.

+ Các điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội¹:

(1) Mức thu nhập bình quân 1 nhân khẩu 1 tháng năm 2022 của người dân toàn Thành phố đã tăng so với năm 2021 là 7,01%;

(2) Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 12 tháng năm 2022 tăng 3,4% so với năm 2021; Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2023 tăng 1,81% so với cùng kỳ năm 2022;

(3) Từ 01/7/2023, mức lương cơ bản tăng từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng, tăng 20%.

¹ Số liệu của Cục Thống kê Hà Nội tại các công văn số: 258/CTK-TKXH ngày 24/5/2022, 239/CTK-KT ngày 12/5/2023; Báo cáo số 215/BC-CTK ngày 25/4/2023 về tình hình KTXH tháng Tư và 4 tháng đầu năm 2023

- Đề xuất cụ thể:

Hiện nay, đời sống người dân đã ổn định sau dịch Covid-19, nền kinh tế dần phục hồi, thể hiện ở các chỉ số thống kê nêu trên. Tuy nhiên để bảo đảm ổn định mức học phí so với năm học 2022-2023, UBND Thành phố đề xuất như sau:

+ Khung học phí năm học 2023-2024 giữ nguyên như khung học phí năm học 2022-2023 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

+ Mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với hình thức học trực tiếp bằng mức học phí năm học 2022-2023 và bằng mức sàn (mức thấp nhất) trong khung quy định của Chính phủ tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, cụ thể:

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

Vùng	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các phường và thị trấn)	300.000	300.000	300.000	300.000
Nông thôn (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã trừ các xã miền núi)	100.000	100.000	100.000	200.000
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã miền núi)	50.000	50.000	50.000	100.000

+ Mức thu học phí đối với hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức học phí theo hình thức học trực tiếp (Kế thừa quy định về mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến của năm học 2021-2022 và 2022-2023), cụ thể:

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

Vùng	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các phường và thị trấn)	225.000	225.000	225.000	225.000
Nông thôn (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã trừ các xã miền núi)	75.000	75.000	75.000	150.000
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã miền núi)	38.000	38.000	38.000	75.000

+ Việc quy định mức thu học phí đối với học sinh tiểu học dùng làm căn cứ để thực hiện mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho các đối tượng học sinh tiểu học tự thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy

định (Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học sinh tiểu học trường công lập thuộc đối tượng không phải đóng học phí).

c) Nhận xét, đánh giá

- Theo mức thu học phí đề xuất của năm học 2023-2024, tổng số thu học phí từ học sinh dự kiến đạt khoảng 2.000,67 tỷ đồng.

- Đảm bảo an sinh xã hội: Các đối tượng học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ, khuyết tật và các đối tượng chính sách khác được hưởng chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định, cụ thể: Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí năm học 2023-2024 dự kiến khoảng 16.623 học sinh (trong đó 5.179 học sinh được miễn học phí, 11.444 học sinh được giảm học phí). Tổng kinh phí thực hiện chế độ miễn, giảm học phí theo mức thu học phí đề xuất nêu trên dự kiến khoảng 16,6 tỷ đồng.

4. Quy định áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng

a) Nguyên tắc đề xuất

Kế thừa quy định tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

b) Đề xuất cụ thể

- Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến (online): Áp dụng mức thu học phí của tháng đó theo mức đã được quy định tương ứng theo hình thức học và vùng của cấp học.

- Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến (online): Căn cứ thời gian học tập của học sinh tại đơn vị để áp dụng mức thu học phí của tháng đó, trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tiếp; trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến (online) từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tuyến (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) và mức thu học phí tương ứng đã được quy định đối với vùng của cấp học.

- Tổng thời gian thu học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) phải đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí trong năm không vượt quá 9 tháng/năm.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HĐND THÀNH PHỐ XEM XÉT, THÔNG QUA

Dự kiến trình HĐND Thành phố khóa XVI xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ 12 của HĐND Thành phố.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Nguồn kinh phí: Từ nguồn thu học phí của trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và

học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KTTH, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà

Số: /2023/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ... tháng.... năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024; Báo cáo thẩm tra số/BC-VHXXH ngày ... tháng ... năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình,

tiếp thu số/BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Mức thu học phí năm học 2023-2024

1. Mức thu học phí năm học 2023-2024 bằng mức sàn của khung học phí theo quy định của Chính phủ tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

Vùng	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các phường và thị trấn)	300.000	300.000	300.000	300.000
Nông thôn (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã trừ các xã miền núi)	100.000	100.000	100.000	200.000
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã miền núi)	50.000	50.000	50.000	100.000

2. Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức thu học phí nêu trên. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng (trong trường hợp mức thu học phí trực tuyến của cấp học có số tiền tuyệt đối lẻ đến tiền đồng), cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

Vùng	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các phường và thị trấn)	225.000	225.000	225.000	225.000
Nông thôn (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã trừ các xã miền núi)	75.000	75.000	75.000	150.000
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã miền núi)	38.000	38.000	38.000	75.000

3. Việc quy định mức thu học phí đối với học sinh tiểu học dùng làm căn cứ để thực hiện mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định (Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học sinh tiểu học trường công lập thuộc đối tượng không phải đóng học phí).

Điều 3. Quy định áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng

1. Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến (online): Áp dụng mức thu học phí của tháng đó theo mức đã được quy định tương ứng theo hình thức học và vùng của cấp học.

2. Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến (online): Căn cứ thời gian học tập của học sinh tại đơn vị để áp dụng mức thu học phí của tháng đó, trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tiếp; trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến (online) từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tuyến (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) và mức thu học phí tương ứng đã được quy định đối với vùng của cấp học.

3. Tổng thời gian thu học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) phải đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí trong năm không vượt quá 9 tháng/năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân về mức thu học phí năm học 2023-2024.

b) Tăng cường chỉ đạo công tác nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu và tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Thời gian thực hiện: Năm học 2023-2024.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn